TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày: 18-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và bà Hoàng Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nông Văn H – sinh năm 1990, tại Cao Bằng

Nơi cư trú: Ấp x , xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn H – sinh năm 1961 và bà Lương Thị L – sinh năm 1961; Có vợ là Đoàn Thị C – sinh năm 1997; có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 25/6/2021. (Có mặt)

2/ Hoàng Văn T – sinh năm 1994, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp x , xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn C – sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị T – sinh năm 1965; Có vợ là Phan Thị H – sinh năm 1997; có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 27/10/2021 đến ngày 12/12/2021, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

3/ Tô Thanh C – sinh năm 1989, tại Cao Bằng

Nơi cư trú: Thôn y, xã TN, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn K – sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1969; Có vợ là Đinh Thị D – sinh năm 1990; có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp

dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 26/10/2021 đến ngày 12/12/2021, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* (Vắng mặt)

1/ Anh Thạch Văn L – sinh năm 1994

2/ Anh Đàm Văn T – sinh năm 1986

3/ Anh Hoàng Văn Th – sinh năm 1990

Cùng nơi cư trú: Ấp x , xã ĐL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 8/2020, Nông Văn H đi đến khu vực Bàu Cá Trê thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên để tìm hoa lan rừng về nhà trồng, thì phát hiện trong bụi cây có một bao tải màu đỏ bên trong có 01 khẩu súng và 07 viên đạn còn nguyên vẹn, chưa sử dụng. H liền lấy số súng và đạn mang cất giấu đi nơi khác mục đích sử dụng săn bắn thú rừng.

Khoảng 08 giờ ngày 10/9/2020, H rủ Hoàng Văn T và Tô Thanh C vào rừng tìm hoa lan rừng và có nói H sẽ dùng súng, đạn như trên để săn bắn thú rừng, C và T đồng ý. Đến 16 giờ cùng ngày, H mang theo 01 đèn pin đội đầu, gạo, nước; C và T mang theo, đồ ăn, nước uống, đồ dùng cá nhân bỏ trong gùi đeo sau lưng; cùng đi vào rừng Vườn Quốc gia Cát Tiên. Khi đến nơi giấu súng, H nói T, C đứng đợi ở ngoài đường mòn đợi để H đi lấy súng, đạn đã cất giấu trước đó. H mở bao màu đỏ ra lấy khẩu súng đeo trên vai còn 07 viên đạn bỏ vào túi quần, rồi H, T, C đi vào khu vực Bàu Cá Trê thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên, thấy một cá thể nhím trong bụi cây, H ra hiệu cho T, C dừng lại (H đi trước dẫn đường T, C đi sau cách nhau khoảng 7m - 10m), H dùng đèn pin đội đầu rọi vào bụi cây, lấy đạn trong túi quần ra nạp đạn vào súng nhằm vào cá thể nhím bắn, đạn nổ nhưng không trúng. H tiếp tục nạp viên đạn thứ hai vào súng bắn chết một cá thể nhím. H đi vào bụi cây kéo 01 con nhím nặng khoảng 04 - 06 kg ra đưa cho T bỏ vào chiếc gùi T đang đeo sau lưng. Sau đó, H, T và C mang con nhím đến chòi tạm làm thịt nhím ăn một phần, phần thịt nhím còn lại mang sấy khô để ở chòi tạm và ngủ qua đêm tại đây.

Ngày 11/9/2020, H, T, C tiếp tục đi vào rừng để tìm hoa phong lan và săn bắn thú rừng nhưng không săn thêm được gì. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày trên đường về lại chòi, H, T và Cường gặp Thạch Văn L, Đàm Văn T và Hoàng Văn Th đang đi bẫy thú rừng, nên rủ nhau về chòi nấu cơm ăn với thịt Nhím còn thừa lại của ngày hôm trước. Trong khi ăn Thiện hỏi khẩu súng đang treo ở cành cây ở góc chòi là của ai, H nói súng của H, thịt nhím đang ăn là do H săn bắn được vào đến ngày hôm trước 10/9/2020. Sau đó, H, T và C về nhà, trên đường về H mang súng và đạn cất giấu trong bụi tre gần cửa rừng Vườn Quốc gia Cát Tiên.

Ngày 12/9/2020, Trạm Kiểm lâm Đất Đỏ thuộc Hạt Kiểm Lâm Vườn Quốc gia Cát Tiên tuần tra phát hiện Thạch Văn L, Đàm Văn T và Hoàng Văn Th, thu giữ 0,8 kg thịt nhím. Hoàng Văn Th khai nhận số thịt nhím thu giữ là của H, T và

C săn bắn. Hiện cá thể nhím 0,8 kg hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Cát Tiên đã tịch thu tiêu hủy.

Ngày 23/9/2020, Nông Văn H tự nguyện giao nộp 01 khẩu súng cùng 05 viên đạn và 02 vỏ đạn. Đến tháng 02/2021, Tô Thanh C và Hoàng Văn T đến Cơ quan Điều tra Công an huyện Tân Phú làm việc.

Tại cơ quan điều tra, H, C và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 5673/C09B ngày 30/11/2020 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng dài 63cm là súng chế tạo thủ công, một nòng nhẵn cỡ nòng 9mm, súng sử dụng để bắn cho loại đạn tự chế; 05 (năm) viên đạn gửi giám định là đạn chế tạo thủ công sử dụng để bắn cho khẩu súng gửi giám định. Khẩu súng và các viên đạn gửi giám định có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và không phải súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hay vũ khí có tính năng tác dụng như súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao. Sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với loại đạn tự chế dạng đạn gém gửi giám định, đạn nổ vào cơ thể người có khả năng sát thương, phá hủy kết cấu vật chất.

Tại Kết luận giám định số 4281/C09B ngày 22/10/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 vỏ đạn màu vàng đồng gửi đi giám định cùng loại với 05 viên đạn màu vàng đồng; Dấu vết trên 02 vỏ đạn màu vàng đồng là do khẩu súng dài 63cm bắn tạo ra (Súng, đạn màu vàng đồng được nêu trong Kết luận giám định số 5673/C09B ngày 30/11/2020).

Quá trình giám định, Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã sử dụng 03 viên đạn để bắn thực nghiệm.

Theo Cáo trạng số 5416/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Tô Thanh C và Hoàng Văn T về tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn H mức án 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Thanh C mức án 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù và xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm". Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu chuyển Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý 01 khẩu súng tự chế dài 63 cm, 02 viên đạn tự chế, 02 vỏ đạn. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối hận, đã nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt bị can để tạm giam, Bản kết luận giám định, Biên bản và bản ảnh xác định địa điểm, Sơ đồ hiện trường... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào ngày 10/9/2020, Nông Văn H đã có hành vi tàng trữ một khẩu súng cùng 07 viên đạn cất giấu tại Vườn Quốc gia Cát Tiên. Sau đó, H rủ Hoàng Văn T và Tô Thanh C dùng súng và đạn nói trên để săn bắn 01 cá thể nhím nặng khoảng 04 - 06 kg rồi cùng nhau làm thịt ăn. Hoàng Văn T và Tô Thanh C biết Nông Văn H sử dụng súng, đạn săn bắn 01 cá thể nhím nhưng không tố giác hành vi của H.

Hành vi của Nông Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và hành vi của Hoàng Văn T, Tô Thanh C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự; như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đối với bị cáo T và C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn xem xét cho các bị cáo tình tiết có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức còn hạn chế, hiện phải nuôi con nhỏ. Tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo H không được phép sử dụng vũ khí quân dụng nhưng khi nhặt được không giao nộp lại theo quy định của nhà nước mà còn tự ý quản lý, sử dụng trái phép nên đã xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước; bị cáo T và C biết và chứng kiến bị cáo H có hành vi phạm tội nhưng không tố giác nên đã xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng và thi hành án; ngoài ra hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu đối với 01 khẩu súng tự chế dài 63 cm, 02 viên đạn tự chế, 02 vỏ đạn để giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý, bảo quản, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi săn bắn 01 cá thể nhím của Nông Văn H, Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia Cát Tiên đã xử phạt 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng); đối với Thạch Văn L, Hoàng Văn Th có hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng, Hạt kiểm lâm vườn quốc gia Cát Tiên đã ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng); riêng đối với Đàm Văn T không có ở địa phương, Cơ quan An ninh điều tra chưa tiến hành làm việc được với Thiệp, khi nào xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; áp dụng khoản 1 Điều 390, Điều 19, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T và C; khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/6/2021.

2. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Tô Thanh C phạm tội "Không tố giác tội phạm".

2.1 Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Tô Thanh C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu đối với 01 (Một) khẩu súng tự chế dài 63 cm, 02 (Hai) viên đạn chưa qua sử dụng, 02 (Hai) vỏ đạn để giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai bảo quản, xử lý theo quy định của pháp luật (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí: Các bị cáo Nông Văn H, Hoàng Văn T và Tô Thanh C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng